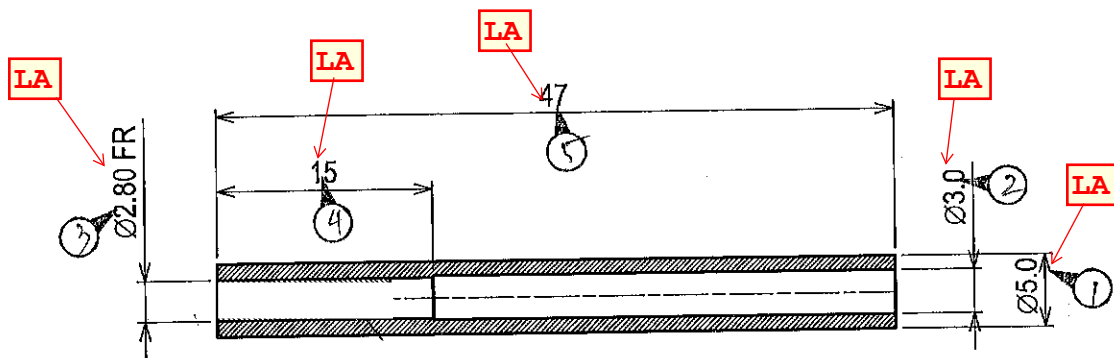


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	GUTTING-TOLERANCE			
init.	2012/05/18			K.Hiromasa	Y.Takahashi	0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	± 0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01 -0
△						0.	± 0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
						FINISH MARKS			
						▽▽▽ ▽▽			



DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
K.Hiromasa	Y.Takahashi	部品図		固定パイプ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		FIX PIPE
HRC		部品図		固定管
		部品図		固定管
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
POM	2012/05/18	2:1		S862629

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

414 209 0049

SNO: S862629

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197

DIỄN GIẢI

THỜI GIAN CHUẨN 1P

**1.VẬT LIỆU:
POM
Ø6*55**

LA:30